TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 420/2018/DS-ST.
Ngày: 21/9/2018.
V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Bảo Thu
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Ngọc Hóa.
2. Ông Nguyễn Công Lý.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyến - Thư ký Tòa án nhân dân Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:* Bà Trần Thị Hải Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2018, tại phòng xử án, Tòa án nhân dân quận Gò Vấp TP.Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 744/2017/TLST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2017 về "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 372/2018/QĐST-DS ngày 17 tháng 8 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 313/2018/ QĐST – HPT ngày 05/9/2018 giữa các đương sự :

Nguyên đơn: Bà Vũ Thị T, sinh năm: 1955; Địa chỉ: đường T, Phường M, quận T, Tp. Hồ Chí Minh; (Có mặt).

Bị đơn: Bà Trịnh Thị Mộng T, sinh năm: 1976; Địa chỉ: đường T, Phường M, quận G, Tp.HCM; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Vũ Thị T trình bày:

Do quen biết nhau nên ngày 02/6/2017 bà có cho bà Trịnh Thị Mộng T vay số tiền 200.000.000 đồng để làm ăn. Khi vay nợ bà T có viết giấy vay nợ và hẹn trong vòng một tháng sau sẽ trả lại đồng thời còn thế chấp cho bà các giấy tờ bản chính sau: Thẻ căn cước mang tên Trịnh Thị Mộng T; Sổ hộ khẩu mang tên Hoàng Quốc T chủ hộ có sửa đổi thành Trịnh Thị Mộng T làm chủ hộ; Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 41M8032059; Giấy chứng nhận đăng ký thuế có mã số người nộp thuế là 8420207298; hợp đồng bảo hiểm xe ô tô số: 08/XE01/17/0734.

Đến nay đã quá một tháng nhưng bà T không trả, mặc dù được nhiều lần nhắc nhở. Nay, bà yêu cầu Tòa án nhân dân quận Gò Vấp giải quyết buộc bà Trịnh Thị Mộng T phải trả lại cho bà số tiền 200.000.000 đồng, trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tống đạt theo đúng quy định của pháp luật triệu tập bà Trịnh Thị Mộng T đến Tòa để làm việc, dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà T vẫn vắng mặt nên không ghi được ý kiến của bà.

Tại phiên tòa hôm nay: Bà T trình bày trong quá trình khởi kiện tại tòa mẹ bà T có thay mặt bà T trả cho bà 100.000.000 đồng. Nay bà chỉ yêu cầu phía bà T trả lại cho bà số tiền còn lại là 100.000.000 đồng, trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Bà T được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 và quy định về phiên tòa sơ thẩm của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn, đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70,71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân dân sự. Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của Kiểm Sát Viên, sau khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Vũ Thị T khởi kiện yêu cầu bà Trịnh Thị Mộng T trả tiền vay, nhận thấy đây là tranh chấp dân sự về "Hợp đồng vay tài sản" thuộc trường hợp vay có kỳ hạn và không có lãi được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 463, khoản 1 Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015. Bị đơn bà T cư ngụ tại quận Gò Vấp, do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận Gò Vấp TP. Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 36 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]Về thủ tục tố tụng: Phía bị đơn bà Trịnh Thị Mộng T được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vắng bà Tuyền.

[3]Về nội dung: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và các văn bản tố tụng khác nhưng bà T vẫn không

đến Tòa cũng không có ý kiến hay yêu cầu cầu phản tố. Căn cứ giấy vay nợ ngày 02/6/2017, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của bà T tại phiên tòa chứng tỏ bà T còn nợ bà T số tiền 100.000.000 đồng. Do đó, căn cứ vào khoản 1,2,4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[6] Giấy vay tiền ngày 02/6/2017 bà T đã thế chấp cho nguyên đơn các giấy tờ gồm thẻ căn cước mang tên Trịnh Thị Mộng T; Sổ hộ khẩu mang tên Hoàng Quốc T chủ hộ có sửa đổi thành Trịnh Thị Mộng T làm chủ hộ; Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 41M8032059; Giấy chứng nhận đăng ký thuế có mã số người nộp thuế là 8420207298; hợp đồng bảo hiểm xe ô tô số: 08/XE01/17/0734 nên Hội đồng xét xử buộc nguyên đơn phải trả lại cho bị đơn các giấy tờ đã nhận thế chấp ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[7] Đối với yêu cầu tính lãi bà T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên phía bị đơn chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36, khoản 1,2 và khoản 4 Điều 91; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 235, Điều 266, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Điều 357, Điều 463, khoản 1 Điều 470, Bộ luật dân sự năm 2005; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Điều 26 Luật thi hành án dân sự năm 2008.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vũ Thị T

Bà Trịnh Thị Mộng T có trách nhiệm trả cho bà Vũ Thị T số tiền nợ còn lại là 100.000.000 (một trăm triệu) đồng. Trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Bà Vũ Thị T có nghĩa vụ trả cho bà Trịnh Thị Mộng T bản chính các loại giấy tờ sau: thẻ căn cước mang tên Trịnh Thị Mộng T; Sổ hộ khẩu mang tên Hoàng Quốc T chủ hộ có sửa đổi thành Trịnh Thị Mộng T làm chủ hộ; Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 41M8032059; Giấy chứng nhận đăng ký thuế có mã số người nộp thuế là 8420207298; hợp đồng bảo hiểm xe ô tô số: 08/XE01/17/0734. Thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Việc giao nhận tiền và giấy tờ được thực hiện tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà T chưa thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng bà T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi

hành án tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành được thực hiện theo quy định theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trịnh Thị Mộng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.000.000 (Năm triệu) đồng. Hoàn lại cho bà T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.000.000 (Năm triệu) đồng theo biên lai nộp tiền số AA/2017/0028228 ngày 21 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ

5.Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND TP HCM
- VKSND Q.Gò Vấp
- CCTHADS Q.Gò Vấp
- Các đương sự
- Lưu VP, Hồ sơ

(đã ký)

Nguyễn Thị Bảo Thu